|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|   | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |
| Số: /2016/TT-BTC |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng**

**phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý,**

**thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên**

*Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên,* *như sau:*

**Điều 1. Người nộp phí, lệ phí**

Người nộp phí và lệ phí theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên;

2. Quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân;

3. Doanh nghiệp đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

**Điều 2. Tổ chức thu phí, phí**

1. Bộ Tư pháp thực hiện thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.

2. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu phí thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản.

**Điều 3. Mức thu phí**

Mức thu phí theo quy định tại Thông tư này như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Mức thu***(Đồng/hồ sơ)* |
| 1 | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên:  | 100.000 |
| 2 | Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản | 400.000 |
| 3 | Phí thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân và doanh nghiệp đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản | 500.000 |

**Điều 4. Kê khai, nộp phí của tổ chức thu**

1. Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo hướng dẫn Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

**Điều 5. Tổ chức thu, nộp, quản lý phí, lệ phí**

Tổ chức thu phí, lệ phí trích 50% tiền phí thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Nộp 50% tiền phí và 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật auản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số /2016/TT-BTC ngày tháng năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **KT. BỘ TRƯỞNG** |
| - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văng phòng Tổng bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Toà án nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Công báo;- Website chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Website Bộ Tài chính;- Lưu: VT, CST (CST5). | **THỨ TRƯỞNG** |
|    **Vũ Thị Mai** |